

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 451/2020/ HNGĐ-ST

Ngày 17-6-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Trần Duyên Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoàng Long.

2. Bà Hoàng Thị Thành.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Trâm là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Lệ G, cư trú tại: Tổ A, khu vực B, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Như K, cư trú tại: Tổ A, khu vực B, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 3 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Lệ G trình bày:

Chị và anh Nguyễn Như K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Q vào ngày 14-10-2014. Thời gian đầu, vợ chồng chị

chung sống hạnh phúc. Sau khi có đứa con đầu lòng, chồng chị chỉ lo ăn chơi mà không lo làm nuôi con. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chồng chị vẫn tính nết nào tật nấy, cứ theo bạn bè ăn chơi rồi bị đi tù tại Trại giam Kim Sơn với mức án 18 tháng tù giam. Trong thời gian đó, chị phải lo làm và nuôi chồng, nuôi con, mong sau khi cải tạo về chồng sẽ hoàn lương. Ngày 24-9-2017, chồng chị mãn hạn tù trở về nhà, một thời gian sau vợ chồng chị sinh thêm đứa thứ hai. Chồng chị lại càng sa đọa hơn, không đi làm, một mình chị phải làm việc nuôi 02 đứa con khiến cho đầu óc căng thẳng vì phải suy nghĩ nhiều. Từ đó, vợ chồng chị cứ lục đục, cãi nhau, gia đình không được yên ổn, việc làm của chị cũng không ổn định. Vì vậy, chị đã ly thân về nhà mẹ ruột ở từ ngày 20-6-2019 cho đến nay; tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn; chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Hồ Như N (sinh ngày 25-12-2014) và Nguyễn Hồ Như K (sinh ngày 08-11-2018); sức khỏe của các cháu bình thường; cháu K đang ở với cha còn cháu N đang ở với mẹ. Nếu ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi cháu N còn anh K nuôi cháu K, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, sức khỏe của chị bình thường, không có mang thai; chị đang làm nghề buôn bán hải sản, thu nhập trung bình 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, vợ chồng chị tự giải quyết mà không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng chị không có khoản nợ chung nào.

\* Bị đơn anh Nguyễn Như K đã được Tòa án tổng đạt thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không cung cấp lời khai hay tài liệu, chứng cứ.

\* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng còn bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Chấp nhận yêu cầu của chị G, cho chị G và anh K được ly hôn.

- Giao cháu N cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu K cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng.

- Chị G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Hồ Thị Lệ G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Như K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Cho nên, theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Chị Hồ Thị Lệ G và anh Nguyễn Như K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Q vào ngày 14-10-2014, không vi phạm điều kiện kết hôn, nên hôn nhân giữa chị G và anh K là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị G phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương, quá trình chung sống giữa chị G và anh K đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn cãi vã, kéo dài nhiều năm, xuất phát từ nguyên nhân kinh tế công việc và thu nhập không ổn định; cả hai đã sống ly thân từ tháng 6-2019 cho đến nay, không còn tình cảm, trách nhiệm với nhau, mặc dù đã được gia đình 02 bên động viên, hòa giải. Tòa án cũng đã kiên trì phân tích, hòa giải nhưng chị G vẫn kiên quyết xin ly hôn còn anh K không chịu đến Tòa, có ý thức bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân của mình, nên không thể hòa giải đoàn tụ được. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng chị G, anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa chấp nhận cho chị G được ly hôn anh K.

[4] Vợ chồng chị G, anh K có 02 con chung là Nguyễn Hồ Như N (sinh ngày 25-12-2014) và Nguyễn Hồ Như K (sinh ngày 08-11-2018), sức khỏe bình thường; cháu K đang ở với cha còn cháu N đang ở với mẹ. Xét yêu cầu nuôi con của chị G, Tòa thấy phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của các bên và nguyện vọng của gia đình anh K, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho các con chung. Cho nên, theo Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa chấp nhận cho chị G được nuôi cháu N, anh K được nuôi cháu K, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị G phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Lệ G và anh Nguyễn Như K.

**2. Về nuôi con chung:**

2.1. Chị Hồ Thị Lệ G và anh Nguyễn Như K có 02 con chung là Nguyễn Hồ Như N (sinh ngày 25-12-2014) và Nguyễn Hồ Như K (sinh ngày 08-11-2018); cháu N đang ở với mẹ còn cháu K đang ở với cha.

2.2. Giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Hồ Thị Lệ G phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007725 ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. Đ, Tp. Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Trần Duyên Anh**